

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2023/HSST**
Ngày: 30/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đồng Thị Nhung.

2. Bà Vì Thị Lún.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1996 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lò Văn N (đã chết) và bà Lò Thị S, sinh năm 1976; vợ: Đinh Thị Nh, sinh năm 2001; bị cáo có 01 người con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2023 đến ngày 02/9/2023 tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị S, sinh năm 1976. Trú tại: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/8/2023, Lò Văn D một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave S biển kiểm soát 27U1 – 033.63 đi lên bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua sắt vụn nhưng không mua được. Sau đó D vào nhà một người đàn ông tên T, qua trao đổi D mua được của T 02 viên Methamphetamine với giá 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng). Mục đích mua để sử dụng. Nhận được Methamphetamine, D nhét mảnh nilon có sẵn trong nhà T gói lại và cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn D đi về khu vực đường thuộc bản H, xã M, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên Methamphetamine khối lượng 0,18 gam và 01 (một) chiếc xe máy WAVE S, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27U1-033.63, số khung: RLHJC5211CY437591, số máy: JC52E-4340329, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 24/8/2023 và Kết luận giám định số: 1327/KL-KTHS, ngày 31/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn D khối lượng 0,18 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã điều tra xác minh, xác định chiếc xe máy WAVE S, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27U1-033.63, số khung: RLHJC5211CY437591, số máy: JC52E-4340329, xe cũ đã qua sử dụng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Lò Văn D là tài sản hợp pháp của bà Lò Thị S, sinh năm 1976, trú tại bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chiếc xe máy trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ. Đối với người đàn ông tên T bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã xác minh tại địa bản bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có người nào tên T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị S khai nhận: Chiếc xe máy WAVE S, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27U1-033.63, số khung: RLHJC5211CY437591, số máy: JC52E-4340329, xe cũ đã qua sử dụng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ của Lò Văn D là tài sản riêng của bà, chiếc xe bà mua vào năm 2012 với giá 18.000.000 đồng, số tiền dùng để mua xe do bà đi làm thuê và tiết kiệm mà có được. Việc Lò Văn D sử dụng xe dùng làm phương tiện phạm tội bà không biết, nên làm đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại chiếc xe cho bà để làm phương tiện đi lại.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSĐBD ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn D về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét

xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,11 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, tịch thu, tiêu hủy mảnh nilon màu trắng là vật chứng không có giá trị sử dụng; trả lại 01 (một) chiếc xe máy WAVE S, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27U1-033.63, số khung: RLHJC5211CY437591, số máy: JC52E-4340329, xe cũ đã qua sử dụng cho bà Lò Thị S, sinh năm 1976, trú tại bản L, xã M, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu hợp pháp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Bị cáo Lò Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy WAVE S, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27U1-033.63, số khung: RLHJC5211CY437591, số máy: JC52E-4340329 là tài sản phợp pháp của bà Lò Thị S, khi bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy thì bà S không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho bà Lò Thị S.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn D bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, Lò Văn D một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 27U1-033.63 đi vào bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và gặp một người đàn ông tên T, qua trao đổi bị cáo mua được từ người đàn ông tên T 02 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu trắng, khối lượng 0,18 gam với giá 30.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng. Mua được ma túy, trên đường trở về thì Lò Văn D bị tổ công tác Công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại bản H, xã M, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/8/2023, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra

và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn D đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

“c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Lò Văn D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,11 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói nilon màu trắng là vật chứng không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 (một) chiếc xe máy WAVE S, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27U1-033.63, số khung: RLHJC5211CY437591, số máy: JC52E-4340329, xe cũ đã qua sử dụng cho bà Lò Thị S, sinh năm 1976, trú tại bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên T bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn D** (tên gọi khác: không) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/8/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,11 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu trắng.

- Trả lại 01 (một) chiếc xe máy WAVE S, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27U1-033.63, số khung: RLHJC5211CY437591, số máy: JC52E-4340329, xe cũ đã qua sử dụng cho bà Lò Thị S, sinh năm 1976, trú tại bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 20/11/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2023)/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLVN liên quan;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang